

Thương Tiếc Viết Về
Tướng Nguyễn Khoa Nam
Nguyễn Khoa Phước

<http://members.tripod.com/~doanket/quansu/nknam2.html>

Cuối tháng 3 năm 1998, anh Thời, cựu SVSQ khóa III Thủ Đức đến nhà tôi mượn tấm ảnh của Tướng Nguyễn Khoa Nam và tặng tôi một số đặc san NKN do các anh đồng khóa ấn hành từ mấy năm nay. Anh Thời đã yêu cầu tôi viết vài hàng về anh Nam, người anh ruột của tôi. Tôi xúc động vô cùng! Từ mấy năm nay, tôi không muốn viết về anh Nam nữa, tôi muốn để cho tâm tư lắng xuống và nỗi buồn chia cắt ruột thịt sẽ vơi theo thời gian, nhưng với anh Thời và cũng như tất cả các anh cựu khóa III Thủ Đức, tôi không thể từ chối được vì các anh là bạn của anh tôi. Đến giờ phút này, các anh đã ngoài 70, còn ngồi lại với nhau để viết cho nhau và cho các chiến hữu QLVNCH những tâm tình, những kinh nghiệm. Đó là điều đáng quý. Tôi kính trọng các anh là ở chỗ đó. Những gì tôi viết ở đây về Thiếu Tướng Nguyễn Văn Nam là của chính tôi biết, những gì do anh em sĩ quan hay bạn kể lại, nhất là suốt 12 năm trong lao tù Cộng Sản, có lẽ tôi muốn kể ra. Thời gian Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam ở trong quân ngũ, từ 1953 đến 1975, tôi rất ít biết vì anh em tôi phải xa nhau, mỗi người một lãnh vực, mỗi người một hoàn cảnh.

1. Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam gốc Làng An Cựu Tây, Huyện Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên, sinh tại Thành phố Tourane (Đà Nẵng) ngày 23 tháng 9 năm 1927.

Gia đình chúng tôi có nhiều anh em nhưng các anh lớn đều mất sớm, đến năm 1975, chúng tôi còn một bà chị là Nguyễn Khoa Diệu Khâm, năm nay 82 tuổi đang ở Sài Gòn, anh Nam và tôi là em út. Anh Nam lớn hơn tôi 8 tuổi, đúng hơn là 7 năm, 7 tháng. Ông thân sinh chúng tôi trước là Thanh Tra Học Chánh tại Đà Nẵng thường gọi là Cụ Thái Thường Nguyễn Khoa Túc, về hưu năm 1941 và về nghỉ hưu tại Huế. Mẹ chúng tôi là bà Công Tôn Nữ Mộc Cẩn, thuộc dòng Tuy Lý Vương.

2. Anh Nam học Tiểu học tại Trường École des Garçons thành phố Đà Nẵng, từ năm 1933 đến năm 1939 ra Huế tiếp tục học Lycée Khải Định và ở nội trú. Anh đậu bằng Thành Chung năm 1943 và tiếp tục học lên đến Nhị Cấp. Đến năm 1946, chiến tranh bùng nổ, cả gia đình chúng tôi phải tản cư, lúc bấy giờ anh đã 19 tuổi, định theo kháng chiến trong hàng ngũ Thanh Niên Tiền Phong nhưng Mẹ tôi giữ lại. Năm 1947, hồi cư, anh Nam tiếp tục học lớp Đề Nhị Toán nhưng sau đó theo học lớp Hành Chánh tại Huế. Năm 1951 anh giữ chức chủ sự Tài Chánh cho đến năm 1953 thì được gọi nhập ngũ Khóa III Thủ Đức. Lúc đó tôi có giấy gọi vì đã đủ 18 tuổi được miễn vì còn vài tháng nữa tôi phải thi Tú Tài 2.

3. Tháng 9 năm 1953, tôi vào Sài Gòn theo học Faculté des Sciences (Université de Saigon) thì gặp anh Nam. Chủ nhật nào hai anh em chúng tôi cũng gặp nhau. Chiều Chủ Nhật, tôi đưa anh lên nhà thương Grall, ở đó có xe của quân trường chở về Thủ Đức.

Tháng 10 năm 1953, anh ra trường tình nguyện vào binh chủng Nhảy Dù, đi học chuyên nghiệp rồi theo đơn vị ra Bắc luôn, tôi không hề hay biết gì cả (lúc này cha mẹ tôi mất rồi nên anh làm theo ý thích của mình). Mãi đến khi nhận được thư anh từ một KBC ngoài Bắc, tôi mới biết anh ở trong đơn vị Nhảy Dù đang hành quân ngoài đó. Tôi không có ý kiến gì vì biết tính anh tôi khi quyết định rồi thì không thay đổi được.

Tháng 8 năm 1954, sau hội nghị Genève, anh theo đơn vị vào Sài Gòn, tôi đến thăm thấy anh mang lon Trung Úy, tôi có hỏi anh năm nay 27 tuổi rồi, hòa bình rồi, có tính chuyện vợ con không. Anh cười và nói: "Mình nhảy dù, lấy ai thì người đó dễ trở thành quả phụ, tội lắm." Tôi biết anh không muốn lấy vợ. Về sau này, bà con, cô bác làm mai mối cho anh nhiều nơi xứng đáng, rồi anh cũng lơ đi.

Năm 1955, anh làm Đại Đội Trưởng thuộc TĐ7ND và hành quân đánh Bình Xuyên tại Sài Gòn. Sau đó anh được thăng Đại Úy và Sư Đoàn cử anh đi học kỹ thuật ở Pau (Pháp) khoảng 8 tháng. Lúc này anh có mua được một căn phố nhỏ, một phòng ngủ, một phòng khách ở Cư Xá Nhảy Dù trước Trường Đua Phú Thọ. Anh vẫn ở căn nhà này, không sửa sang cho đến 30-4-1975. Thật ra thì ít khi về đây, phần lớn thời gian ở trong đơn vị, và lại về nhà một mình cũng buồn lắm, có lẽ ở đơn vị vui hơn. Tháng 5 năm 1975, tôi có xuống thăm căn nhà này, nhưng thấy hai thằng quân quân đứng đó nên tôi bỏ đi luôn.

Năm 1956, anh Nam ở Pháp về làm Đại Đội Trưởng kỹ thuật Dù trong trại Hoàng Hoa Thám. Anh mang lon Đại Úy từ 1955-1964. Qua đầu năm 1965 anh giữ chức Tiểu Đoàn Trưởng TĐ5ND, tôi mới thấy anh lên Thiếu Tá. Từ lúc nắm TĐ5ND, anh đi hành quân khắp bốn Vùng Chiến Thuật. Năm 1966, khoảng tháng 3, TĐ5ND tham dự cuộc hành quân Liên Kết 66 tại Quảng Ngãi do Sư Đoàn 22 BB tổ chức, anh có về thăm gia đình tôi. Anh rất thương các cháu con tôi và có thì giờ rảnh là về nhà tôi tắm rửa, ăn cơm và thăm các cháu. Thời gian này, tôi là Hiệu Trưởng Trường Trung Học Đệ Nhất Cấp Trần Quốc Tuấn, Quảng Ngãi.

Đây là lúc anh em chúng tôi gặp nhau nhiều nhất cả thời gian sau này. Thấy anh có vẻ buồn dù ta đang thắng, tôi hỏi anh, anh nói: "Chiến tranh đem lại chết chóc và đau thương, hàng trăm xác Việt Cộng 15, 16 tuổi phơi thây trên núi Tròn, bên đơn vị mình có mười mấy bạn phải hy sinh, tội quá. Vợ con họ ở nhà chắc đau khổ lắm. Kỳ này về phải lo cho gia đình từ sĩ." Lần đó, anh được ân thưởng Đệ Tứ Đảng Bảo Quốc Huân Chương.

Sau đó tháng 5 năm 1966, TĐ5ND đi Huế về vụ Phật Giáo, cũng là điều bất đắc dĩ.

Năm 1967, thăng cấp Trung Tá và được bổ nhiệm làm Lữ Đoàn Trưởng LĐ3ND. Lữ Đoàn được nổi danh với trận đánh đồi Ngok Van ở Kontum. Cuối năm 1967, anh được thăng cấp Đại Tá với Đệ Tam Đảng Bảo Quốc Huân Chương.

Năm 1968, LĐ3ND về Sài Gòn tham gia trong trận Mậu Thân 1 và 2 ở ven đô Đô Thành Sài Gòn Chợ Lớn.

Năm 1969, được cử giữ chức Tư Lệnh SĐ7BB kiêm Tư Lệnh Khu Chiến Thuật Tiền Giang. Tháng 11 năm 1969, được vinh thăng Chuẩn Tướng nhiệm chức tại Mặt Trận. Đến tháng 10 năm 1971 được thăng chức Chuẩn Tướng Thực Thụ.

Năm 1972, được thăng cấp Thiếu Tướng nhiệm chức. Tháng 10 năm 1973, được thăng cấp Thiếu Tướng thực thụ.

Tháng 11 năm 1974, được bổ nhiệm làm Tư Lệnh Quân Đoàn IV Vùng IV Chiến Thuật cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Chiều ngày 1 tháng 5 năm 1975, Trung Úy Danh, Sĩ Quan Tùy Viên của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam lên Sài Gòn tin cho chị tôi là bà Diệu Khâm biết là Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam đã tuần tiết. Trung Úy Danh nói thêm Thiếu Tướng tự sát vào khoảng nửa đêm 30-4-75 rạng 1-5-75. Ông ngồi trên chiếc ghế bành, mặc quân phục đại lễ với đầy đủ huân chương. Ông dùng tay mặt cầm khẩu Colt 45 bắn vào màng tang bên phải, máu thấm đầy quân phục, đầu ngã sang bên trái. Trên bàn giấy, chiếc cặp của Thiếu Tướng có một số giấy tờ và khoảng 40.000 đồng tiền Việt Nam. Bác sĩ Trung Tá Hoàng Như Tùng và một số Chiến Hữu lo tắm liệm và đưa ra an táng tại Nghĩa Trang Quân Đội Cần Thơ ngày 1 tháng 5 năm 1975.

Sáng ngày 2 tháng 5 năm 1975, chị tôi là bà Diệu Khâm và cô con gái xuống Cần Thơ làm mộ bia Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam.

Tháng 3 năm 1994, người em dâu là bà Nguyễn Khoa Phước từ Sài Gòn về Cần Thơ xin hốt cốt, lúc này tôi (Phước) đang ở tù tại trại Nam Hà - Ba Sao). Khi hài cốt được đưa lên, nhà tôi thấy còn nguyên bộ xương, đặc biệt hàm răng còn rất tốt chưa trám và hư hỏng cái nào, một thẻ bài quân nhân có tên Nguyễn Khoa Nam, một quyển kinh Phật đựng trong bao nylon và một khẩu Browning. Bộ xương đã được thiêu liệm khi đó. Khi thiêu xong tro hài cốt được gia đình đựng trong bình xứ, đem về Sài Gòn ngay hôm đó.

Vài ngày sau lễ phục tang được tổ chức tại Chùa Già Lâm với sự tham dự đông đủ thân nhân và bà con nội ngoại. Hiện nay tro hài cốt của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam được đặt thờ tại chùa Già Lâm, đường Lê Quang Định, quận Gò Vấp, Tỉnh Gia Định.

Nếu nói về con người của Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam là một chuyện rất khó vì anh em tôi tuổi cách xa nhau.

Trong gia đình, Tướng Nguyễn Khoa Nam là một người ít nói, thích sống riêng một mình, nhiều lúc có tâm sự gì cũng không nói với ai nên có vẻ khó hiểu.

Thời kỳ còn làm công chức cũng như khi nắm quyền chỉ huy trong quân đội, tôi thấy Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam sőt sáng với mọi người nhưng lạnh nhạt với bà con thân thuộc, nhiều bà con đã chê trách khi cần nhờ vả việc gì.

Tôi nghĩ Thiếu Tướng Nam có tình cảm, nhưng tình cảm san sẻ đồng đều cho mọi người nhất là những người nghèo khổ như gia đình binh sĩ. Bà con đến nhờ vả việc gì, ông không tiếp. Là một quân nhân thuần túy, Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam không muốn chính trị, tôn giáo xen vào quân đội. Hồi

còn làm Tư Lệnh SĐ7BB, có một lần một vị Thượng Tọa đến nhờ một việc mà Thiếu Tướng Nam không tiếp. Các Cha, các Thầy cũng vậy thôi.

Thiếu Tướng Nam là một nghệ sĩ. Hồi nhỏ, lúc còn học ở bậc trung học, đã là một họa sĩ. Năm 1945, tranh vẽ đã được trưng bày ở triển lãm. Trong các năm tản cư 1946-1947, suốt ngày ông say mê bên khung vải, tranh vẽ đủ loại: sơn dầu, sơn bột, chì. Cũng là một người có khiếu về âm nhạc và có trình độ ký âm khá.

Thiếu Tướng Nguyễn Khoa Nam từ nhỏ luôn luôn thích sống cô đơn, thấm nhuần tư tưởng Không giáo và Phật giáo. Ông luôn luôn lắm bầm "Sắc Sắc, Không Không", làm việc có trách nhiệm và chịu khó học hỏi.

Nguyễn Khoa Phước